TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2019
V/v yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hoài Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Hoàng Quang Thanh**

2/ Ông **Nguyễn Lai**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huệ** – Thư ký Toà án nhân dân huyện C

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2019/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2019 về việc: "yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị C** - Sinh năm: 1970
Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn H** - Sinh năm: 1969
Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2019, bản tự khai ngày 07/7/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị C trình bày:*

Về yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng: Bà C và ông Lê Văn H sống chung với nhau từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống: Trong thời gian chung sống giữa bà C và ông H đã xảy ra mâu thuẫn, không còn yêu thương nhau. Đến năm 2004, ông H đã bỏ đi nơi khác sinh sống và đã kết hôn với người phụ nữ khác. Nay bà C yêu cầu Toà án giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Lê Văn H.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà C và ông H có 03 con chung là Lê Thị Cẩm L sinh năm 1991, Lê Thị Thùy T sinh năm 1994 và Lê Thị Minh C sinh năm 1997. Hiện nay, các chị L, T, C đã đủ 18 tuổi và đều khỏe mạnh nên bà C không yêu cầu về việc nuôi con và cấp dưỡng.

Về yêu cầu chia tài sản chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong bản tự khai ngày 19/7/2019, bị đơn Lê Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà Lê Thị C sống chung với nhau từ năm 1989. Trong thời gian chung sống ông H, bà C không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Đến năm 2004, ông H và bà C xảy ra mâu thuẫn, không sống với nhau nữa. Bà C yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng thì ông cũng đồng ý.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H và bà C có 03 con chung là Lê Thị Cẩm L sinh năm 1991, Lê Thị Thùy T sinh năm 1994 và Lê Thị Minh C sinh năm 1997. Hiện nay, các chị L, T, C đã đủ 18 tuổi và đều khỏe mạnh nên ông H không yêu cầu về việc nuôi con và cấp dưỡng.

Về yêu cầu chia tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 16/5/2019, bà Lê Thị C có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Lê Văn H, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện C đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Bị đơn Lê Văn H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*: Bà Lê Thị C và ông Lê Văn H sống chung với nhau từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến năm 2004, bà C và ông H không sống chung với nhau nữa. Bà C yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng và ông H cũng đồng ý. Xét thấy, bà C và ông H có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 đến năm 2004 mà không đăng ký kết hôn, điều này chứng tỏ bà C và ông H không muốn xác lập quan hệ vợ chồng. Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Lê Thị C là có căn cứ.

[3] *Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Bà C và ông H có 03 con chung là Lê Thị Cẩm L sinh năm 1991, Lê Thị Thùy T sinh năm 1994 và Lê Thị Minh C sinh năm 1997. Hiện nay, các chị L, T, C đã đủ 18 tuổi và đều khỏe mạnh, bà C, ông H không yêu cầu về việc nuôi con và cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về yêu cầu chia tài sản chung:* Bà C, ông H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí:* Bà C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị C và ông Lê Văn H.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị C và ông Lê Văn H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung: Bà Lê Thị C và ông Lê Văn H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0007630 ngày 29/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C; bà Lê Thị C đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm